

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2018/QĐST - DS

Hải Châu, ngày 31 tháng 5 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30A/2018/TLST - DS ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCPPT TP.HCM.** Địa chỉ: Số 25 B. - NTMK, phường B.N, Q.1, Tp.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tiến D. Chức vụ: Chuyên viên QHKH kiêm tổ XLN. Địa chỉ: 74-76-78 C.L, phường HC II, q.HC, Tp.ĐN (theo Quyết định ủy quyền số 98/2015/QĐ-TGĐ ngày 12/01/2015 của ông Nguyễn Hữu Đ., Chức vụ: Tổng giám đốc và Giấy ủy quyền số 01/2018/GUQ-HDBank ngày 19/3/2018 của ông Lê Thanh H., Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng, Ngân hàng TMCPPT TP.HCM).

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị N..**

Địa chỉ: K141/17 - TL, phường HCB, quận HC, Tp.ĐN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tính đến ngày 13/3/2018 bà Nguyễn Thị N. còn nợ Ngân hàng TMCPPT TP.HCM số tiền:

- Tại Hợp đồng tín dụng số 13763/17MN/HĐTD: nợ gốc: 987.200.000đ, nợ lãi trong hạn và quá hạn: 29.486.287đ;

- Tại Hợp đồng tín dụng số 13764/17MN/HĐTD: nợ gốc: 338.400.000đ, nợ lãi trong hạn và quá hạn: 10.466.343đ.

Tổng số tiền là: 1.365.552.630đ, trong đó: nợ gốc: 1.325.600.000đ, nợ lãi: 39.952.630đ. Lãi tiếp tục tính theo 02 Hợp đồng tín dụng đến khi bà Nghĩa thanh toán xong nợ.

* Vào ngày 11/6/2018, bà Nguyễn Thị N. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCPPT TP.HCM tổng số tiền nợ của 02 Hợp đồng tín dụng là 1.365.552.630đ, trong đó nợ gốc: 1.325.600.000đ, nợ lãi tính đến ngày 13/3/2018: 39.952.630đ. Lãi tiếp tục tính theo Hợp đồng tín dụng số 13763/17MN/HĐTD ngày 20/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số 13764/17MN/HĐTD ngày 20/9/2017 đến khi bà Nghĩa thanh toán xong nợ.

- Tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất số 234, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: K141/17 - TL, phường HCB, q.HC, Tp.ĐN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 228393, số vào sổ cấp GCN: CTs 137905 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/9/2017 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N., Hợp đồng thế chấp số 11998/17MN/HĐBĐ ngày 20/9/2017 đã được Công chứng và Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 20/9/2017 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận Hải Châu, sẽ được xử lý theo Điều 325 Bộ luật dân sự khi bà Nguyễn Thị Nghĩa không thực hiện đúng thỏa thuận trên.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/5/2018 thể hiện hiện trạng nhà và đất không có gì thay đổi so với thời điểm thế chấp cho Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm là 26.483.289đ bà Nguyễn Thị N. chịu. Ngân hàng TMCPPT TP.HCM không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCPPT TP.HCM 26.478.676đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 1403 ngày 30/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự (theo địa chỉ);
- Viện KSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải